

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi/bổ sung, bị bãi bỏ thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 15/TTr-SGTVT ngày 15 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa đã được ban hành tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi/bổ sung, bị bãi bỏ thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục thủ tục hành chính: Sửa đổi 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cụ thể như sau:

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*Công bố hoạt động cảng thủy nội địa - mã TTHC 1.009456; Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa - mã TTHC 1.004242*)

- Sửa đổi 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa - mã TTHC 1.009444*): nội dung sửa đổi gồm bổ sung cơ quan giải quyết thủ tục hành chính gồm cấp tỉnh và cấp huyện.

- Sửa đổi 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa - mã TTHC 1.009452; Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - mã TTHC 1.009453; Công bố hoạt động bến thủy nội địa - mã TTCH 1.009454, Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - mã TTHC 1.009455; Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa - mã TTCH 1.003658*): sửa đổi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh thành cấp huyện.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính:

- Sửa đổi, bổ sung 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh của 03 thủ tục hành chính (*Công bố hoạt động cảng thủy nội địa - mã TTHC 1.009456, Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa - mã TTHC 1.009444; Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa - mã TTHC 1.004242*).

- Bãi bỏ 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của 05 thủ tục hành chính (*Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa - mã TTHC 1.009452; Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - mã TTHC 1.009453; Công bố hoạt động bến thủy nội địa - mã TTCH 1.009454, Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - mã TTHC 1.009455; Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa - mã TTCH 1.003658*).

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện căn cứ quyết định này xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ UBND CẤP HUYỆN**
Ban hành kèm theo Quyết định số 686 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI CẤP TỈNH

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
Lĩnh vực đường thủy nội địa								
1	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiên thủy nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai quây Sở Giao thông vận tải (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.don
gnai.gov.vn">https:// dichvucong.don gnai.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính sư một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu,	Nội dung sửa đổi theo Quyết định số 161/QĐ- BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-the-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiec.html?ma_quyet_dinh=85440).

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
2	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Thời hạn ban hành quyết định công bố lại: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai quay Sở Giao thông vận tải (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố lại cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ- BGT/VT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố lại: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.</p>	<p>chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn</p>	<p>người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Không có.</p>		<p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực đường thủy nội địa								
1	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai quây Sở Giao thông vận tải (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc bằng hình thức khác phù hợp	<p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Không có.</p>	Không có	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN:

S T T	Ma TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực đường thủy nội địa								
1	1.009452	Thỏa thuận số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	- Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức khác phù hợp	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Sở GTVT; Cảng vụ Hàng hải khu vực; Chi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

2	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức khác phù hợp	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Sở GTVT; Cảng vụ Hàng hải khu vực; Chi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
---	----------	--	--	--	--	----------	---	--

3	1.009454	Công bố hoạt động bên thùy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https:// dichvucon g.dongnai. gov.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Không có 	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố lại bên thùy nội địa: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thùy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thùy nội địa. 	Nội dung chỉ tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ- BGT/VT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thùy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
---	----------	---	---	--	--	---	--	--

4	1.009455	<p>Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức khác phù hợp</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Không có</p>	<p>Phí Thẩm tra, thẩm định công bố bên khách ngang sông, thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: 100.000 đồng/lần</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	<p>Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
---	----------	---	---	---	---	---	--	---

	5	1.003658	<p>Công bố lại hoạt động bên thùy nội địa</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucon.gov.vn</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan phối hợp: Không có</p>	<p>Phí Thẩm tra, thẩm định công bố lại hoạt động bên thùy nội địa: 100.000 đồng/lần</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thùy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thùy nội địa. 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thùy nội địa và đường sắt.</p>	<p>Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thùy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
--	---	----------	---	---	---	--	---	--	---

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

**I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI CẤP TỈNH**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
Lĩnh vực đường thủy nội địa						
1	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi	3
2	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi	4
3	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	5

II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
2	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
3	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
4	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

Phần II NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

a. **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

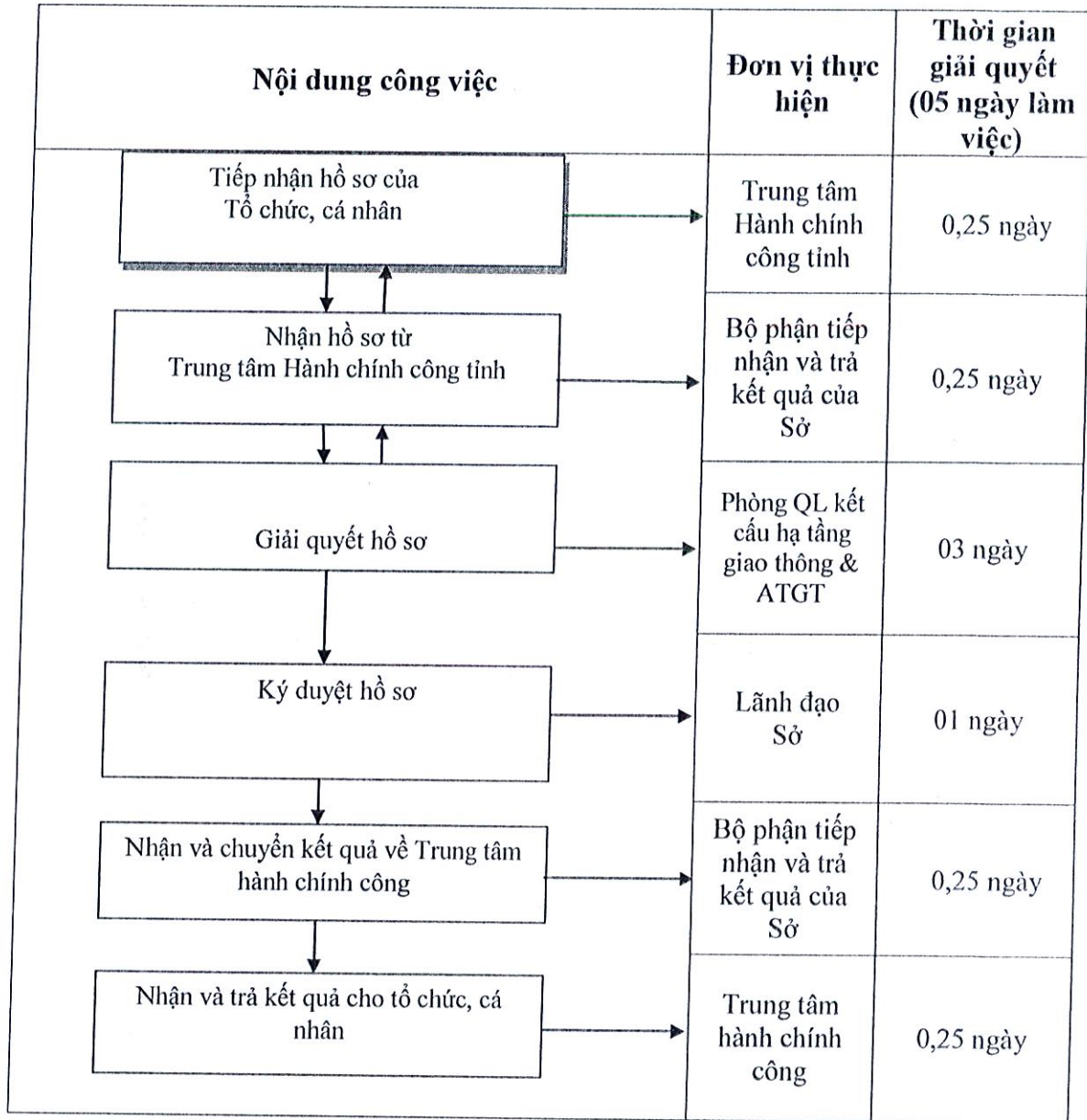
b. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL kết cấu hạ tầng giao thông & ATGT	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và chuyển kết quả về Trung tâm hành chính công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm hành chính công	0,25 ngày

2. Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

a. **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. **Lưu đồ giải quyết:**



3. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

Trường hợp 1: thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL kết cấu hạ tầng giao thông & ATGT	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và chuyển kết quả về Trung tâm hành chính công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm hành chính công	0,25 ngày